

Số: 164/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiến hành Điều tra biến động dân số
và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2011

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26/6/2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 144/2008/QĐ-TTg ngày 29/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Điều tra Thống kê Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2011 ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, các Vụ, đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê phối hợp và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra đúng phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, các Giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, II, III, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ KHĐT (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, DSLĐ.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ
VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH 1/4/2011

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 164/QĐ-TCTK ngày 24 tháng 02 năm 2011
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

Cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2011 nhằm thu thập các thông tin đại diện cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực thành thị, nông thôn của các vùng và cả nước về:

- Số dân, tình hình biến động dân số;
- Mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai, tình hình hút điều hoà kinh nguyệt và nạo phá thai.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là toàn bộ các hộ dân cư và nhân khẩu thực tế thường trú trên các địa bàn điều tra được chọn, đối tượng điều tra không bao gồm những người sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an nhưng điều tra cả các hộ quân đội và công an đang sống trong khu dân cư của xã/phường/thị trấn.

Cuộc điều tra thu thập thông tin về các sự kiện biến động tự nhiên của dân số (sinh, chết) xảy ra trong thời gian từ ngày 1 Tết Âm lịch Canh Dần năm 2010 (tức ngày 14/02/2010 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2011 và các trường hợp chuyển đến và chuyển đi khỏi địa bàn trong khoảng thời gian nói trên trong phạm vi các địa bàn điều tra được chọn.

2. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, hay nuôi dưỡng, có hoặc không có quỹ thu-chi chung, hoặc kết hợp cả hai.

Chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu về các thành viên trong hộ, khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp các nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ.

Riêng các câu hỏi điều tra về sinh đẻ và tình hình sử dụng biện pháp tránh thai sẽ phỏng vấn trực tiếp phụ nữ từ 15-49 tuổi hoặc phụ nữ từ 15-49 tuổi hiện đang có chồng.

3. Phạm vi điều tra

Cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2011 là điều tra chọn mẫu với 3.890 địa bàn mẫu, tương đương với khoảng 389.000 hộ trên phạm vi cả nước.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau:

Phần 1: Thông tin chung về dân số

Đối với toàn bộ dân số: họ và tên của từng nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ; quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh theo dương lịch (hoặc tuổi); dân tộc; tình hình di cư.

Đối với dân số từ 5 tuổi trở lên: thu thập thêm các thông tin về tình hình đi học hiện nay; trình độ học vấn cao nhất đạt được.

Đối với những người từ 15 tuổi trở lên: thu thập thêm các thông tin về tình trạng hôn nhân, tháng, năm xảy ra tình trạng hôn nhân hiện tại.

Phần 2: Thông tin về sinh đẻ, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của phụ nữ từ 15-49 tuổi

- Số con đã sinh, số con đã chết và các thông tin về lần sinh gần nhất;
- Tình hình khám thai và nhận biết giới tính thai nhi;
- Tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, hút điều hòa kinh nguyệt và nạo/phá thai;
- Tình hình biến chứng sau khi hút điều hòa kinh nguyệt và sau nạo/phá thai.

Phần 3: Thông tin về người chết của hộ

- Số người chết;

- Giới tính, thời gian và tuổi của người chết;
- Nguyên nhân chết, tình hình tử vong mẹ.

Nội dung điều tra được thể hiện cụ thể trên “Phiếu điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2011”.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm và thời gian điều tra

- Cuộc điều tra được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 1/4/2011.
- Thời gian điều tra ở địa bàn là 15 ngày, bắt đầu từ ngày 1/4/2011.

2. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin ở các hộ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

3. Các bảng danh mục

Trong cuộc điều tra này sẽ sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2009;
- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam;
- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

V. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác chuẩn bị

a. Thiết kế mẫu

Mẫu của cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2011 là mẫu hệ thống phân tầng, đại diện cho cấp tỉnh. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo thành một tầng chính với hai tầng thứ cấp là khu vực thành thị và khu vực nông thôn. Dàn chọn mẫu là các địa bàn điều tra mẫu của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009.

b. Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng điều tra

Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra và có vai trò quan trọng đến chất lượng thông tin thu thập được nói riêng và sự thành công của cuộc điều tra nói chung. Vì vậy, yêu cầu bắt buộc phải chọn những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể lấy người có trình độ trung học cơ sở) và được tập huấn nghiệp vụ chu đáo. Mỗi điều tra viên phụ trách một địa bàn. Không chọn những cán bộ đăng ký hộ tịch, đăng ký dân số hoặc cán bộ chuyên trách công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình làm điều tra viên, tốt nhất nên chọn điều tra viên là nữ. Các tỉnh, thành phố cần sử dụng tối đa những điều tra viên đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây.

Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của từng điều tra viên, quyết định tính đầy đủ và chính xác của thông tin thu thập. Mỗi tổ trưởng phụ trách 2-3 điều tra viên.

Giám sát viên là công chức của ngành Thống kê trực tiếp tham gia cuộc điều tra, được tổ chức ở cả ba cấp Trung ương, tỉnh và huyện. Giám sát viên phải kiểm tra quy trình giám sát của tổ trưởng điều tra, giúp các tổ trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có thể sử dụng người dẫn đường kiêm phiên dịch để giúp đỡ điều tra viên.

c. Công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê của địa bàn

Công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê có ý nghĩa quan trọng nhằm tránh bỏ sót hộ, nhân khẩu, các trường hợp sinh, chết và đặc biệt là số người di cư của địa bàn. Bảng kê số nhà, số hộ, số người là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện và là công cụ để tổ trưởng điều tra giám sát công việc của điều tra viên.

Các địa bàn Điều tra mẫu biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2011 cũng là các địa bàn điều tra mẫu đã chọn của cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2010. Thông tin của các địa bàn điều tra đã được thu thập một năm trước đây, do vậy sơ đồ và bảng kê của các địa bàn điều tra cần được cập nhật.

Trên cơ sở đường ranh giới đã xác định trên sơ đồ, cán bộ làm công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê phải đến từng địa bàn để đối chiếu lại với thực tế nhằm phát hiện những ngôi nhà mới xây có người ở nằm trong ranh giới địa bàn nhưng chưa được thể hiện trên sơ đồ, đặc biệt chú ý những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng, v.v... thuộc phạm vi ranh giới địa bàn (kể cả những ngôi nhà đã bị bỏ sót trong Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa

gia đình 1/4/2010), những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, v.v... Trên cơ sở đó, cập nhật đầy đủ số nhà, số hộ, số người vào sơ đồ và bảng kê của địa bàn.

Cần lưu ý, trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, *các nhân khẩu do quân đội và công an quản lý không là đối tượng điều tra của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra xã/phường, nhưng trong cuộc điều tra này nếu họ thực tế thường trú tại địa bàn thì vẫn là đối tượng điều tra*. Do đó, các ngôi nhà và số nhân khẩu này đã không được đưa vào sơ đồ và bảng kê trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, thì nay cần cập nhật đầy đủ theo phương pháp nêu trên.

Sau khi cập nhật những ngôi nhà có người ở vào sơ đồ địa bàn, tiến hành cập nhật bảng kê cho phù hợp với thực tế. Một hoặc hai ngày trước khi xuống hộ điều tra, điều tra viên và tổ trưởng thực hiện rà soát lần cuối sơ đồ, bảng kê nhằm hiệu chỉnh đầy đủ số hộ, số khẩu sát đến thời điểm điều tra.

d. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được tiến hành theo 2 bước:

Bước một: Tập huấn giảng viên. Tổng cục Thống kê sẽ mở 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho Lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh, thời gian 03 ngày/lớp vào nửa đầu tháng 3 năm 2011.

Bước hai: Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên (kể cả số điều tra viên và tổ trưởng dự phòng), thời gian là 04 ngày/lớp vào nửa cuối tháng 3 năm 2011. Trong tập huấn phải bố trí thời gian thực hành, thực tập phỏng vấn và ghi phiếu.

e. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các tỉnh, thành phố theo kế hoạch.

2. Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn

Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn được thực hiện trong khoảng 15 ngày, bắt đầu từ ngày 1/4/2011. Một số địa bàn gặp khó khăn có thể triển khai chậm hơn, nhưng thời gian kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2011. Quy định mỗi điều tra viên phải điều tra bình quân 6 hộ trong 1 ngày, song trong 2 ngày đầu phải khống chế không quá 4 hộ/ngày/ điều tra viên nhằm giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Định mức này bao gồm cả thời gian di chuyển trong địa bàn. Cục Thống kê

cần tổ chức phỏng vấn và ghi phiếu thử để rút kinh nghiệm kịp thời trước khi triển khai xuống địa bàn.

Cục Thống kê cấp tỉnh giao Chi Cục Thống kê cấp huyện chọn cử điều tra viên, thực hiện điều tra ghi phiếu tại địa bàn, kiểm tra kỹ chất lượng, hoàn thiện phiếu và nộp phiếu đúng kế hoạch.

3. Công tác tổng hợp và bàn giao tài liệu điều tra

a. Tổ trưởng điều tra

Tổ trưởng điều tra kiểm tra toàn diện 100% phiếu điều tra của các điều tra viên do mình phụ trách trước khi bàn giao cho Chi Cục Thống kê cấp huyện/quận, đảm bảo tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên phiếu, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ, chính xác, ... như đã quy định trong tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra.

b. Chi Cục Thống kê cấp huyện

Sau khi công việc điều tra tại địa bàn kết thúc, Chi Cục Thống kê cấp huyện/quận kiểm tra, nghiệm thu phiếu của các địa bàn điều tra của huyện/quận mình, nộp về Cục Thống kê cấp tỉnh **chậm nhất vào ngày 30/4/2011**.

c. Cục Thống kê cấp tỉnh

Cục Thống kê cấp tỉnh rà soát toàn bộ phiếu điều tra của các địa bàn điều tra, kiểm tra, nghiệm thu phiếu, đóng gói gửi phiếu điều tra về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực **chậm nhất vào ngày 15/5/2011**, cụ thể như sau:

Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I (Tp. Hà Nội): 27 đơn vị gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An.

Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II (Tp. Hồ Chí Minh): 20 đơn vị gồm: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III (Tp. Đà Nẵng): 16 đơn vị còn lại gồm: thành phố Đà Nẵng và các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

d. Cấp Trung ương

Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I có trách nhiệm:

- Nhận bàn giao, bảo quản và nhập tin phiếu điều tra của các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trong khu vực được phân công;
- Viết chương trình nhập tin, hướng dẫn và kiểm tra kết quả nhập tin của các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III, kiểm tra và hiệu đính trên máy toàn bộ kết quả nhập tin của cả ba Trung tâm Tin học Thống kê;
- Tổng hợp các chỉ tiêu trong phiếu điều tra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn và giải thích;
- Cung cấp kết quả điều tra bằng file và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động, bao gồm: 1 hệ biểu tổng hợp số liệu thô (chưa suy rộng) và 1 hệ biểu tổng hợp đã suy rộng của toàn quốc, 6 vùng kinh tế - xã hội và của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu micro có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải hoàn thành *trước ngày 16/8/2011*.

Các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III:

- Nhận bàn giao, bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trong khu vực được phân công;
- Căn cứ vào chương trình nhập tin do Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I cung cấp và hướng dẫn, tiến hành nhập tin theo quy định đối với phiếu điều tra của các tỉnh, thành phố do mình phụ trách;
- Gửi kết quả nhập tin về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I *trước ngày 15/7/2011*.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I tiến hành kiểm tra, biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;
- Phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III kiểm tra chất lượng ghi phiếu và nhập tin kết quả điều tra;
- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Trung Tâm Tin học Thống kê khu vực I hoàn thiện kết quả tổng hợp;

- Sau khi tổng hợp toàn bộ kết quả của cuộc điều tra, Vụ Thống kê Dân số và Lao động sẽ gửi kết quả tổng hợp về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả chính thức *chậm nhất trong tháng 11 năm 2011*.

VI. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng điều tra và kiểm tra của cơ quan thống kê cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào 4 hoạt động: (1) cập nhật sơ đồ, bảng kê; (2) tập huấn nghiệp vụ; (3) điều tra thu thập dữ liệu tại các hộ; và (4) kiểm tra và bàn giao phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động này trong các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tương ứng.

2. Cấp Trung ương

a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động giúp Lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; tiến hành công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn; lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra; tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra giám sát điều tra, kiểm tra phiếu và ghi mã số, xử lý tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra.

b. Thanh tra Tổng cục Thống kê tham dự tập huấn nghiệp vụ, độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước, đồng thời hướng dẫn về chuyên môn để thanh tra các Cục Thống kê tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện phương án điều tra.

c. Văn phòng Tổng cục Thống kê phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra đảm bảo chất lượng và kịp thời gian. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự trang bị cho điều tra viên và tổ trưởng văn phòng phẩm cho cuộc điều tra (bút bi, vở, cặp 3 dây, ...). Khoản kinh phí này đã được Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính) giao trong dự toán năm 2011.

3. Cấp tỉnh

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra, từ bước cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn đến khi kết thúc bàn giao phiếu của tỉnh, thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng số liệu điều tra.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến từng hộ thuộc các địa bàn điều tra được chọn.

Trong thời gian điều tra, Lãnh đạo Cục Thống kê cần huy động cán bộ của các phòng nghiệp vụ, thanh tra Cục, các Chi Cục Thống kê cấp huyện và phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ điều tra trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát, giúp đỡ tổ trưởng điều tra và điều tra viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành soát xét, nghiệm thu phiếu trước khi chuyển giao cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng điều tra và giám sát viên.

4. Cấp huyện

Lãnh đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ điều tra viên, đồng thời tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo yêu cầu của Cục Thống kê tỉnh, thành phố, nghiệm thu phiếu điều tra của tổ trưởng điều tra và làm báo cáo theo mẫu quy định ngay sau khi kết thúc bước điều tra, ghi phiếu.

VII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Toàn bộ kinh phí thực hiện cuộc điều tra do ngân sách nhà nước cấp. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo các quy định tài chính hiện hành.

Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính) cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí điều tra đã được duyệt cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện điều tra. Vụ Kế hoạch tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các Cục Thống kê và Văn phòng Tổng cục Thống kê quản lý, sử dụng và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính của cuộc điều tra theo chế độ. Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng quy định và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bích Lâm

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC
Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2011

<i>TT</i>	<i>Công việc</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị phụ trách</i>
1	Cấp phát kinh phí	Tháng 1 - 2/2011	Vụ KHTC
2	Chọn mẫu và chuẩn bị địa bàn (bao gồm: thiết kế mẫu, chọn địa bàn, cập nhật sơ đồ và bảng kê, rà soát sơ đồ và bảng kê trước điều tra)	Tháng 2 - 3/2011	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
3	Chuẩn bị tài liệu điều tra: - Phiếu và phương án - Sổ tay và các tài liệu khác	Tháng 2/2011	Vụ TK DSLĐ
4	Cập nhật sơ đồ và bảng kê	25/2 - 25/3/2011	Các Cục TK
5	In phiếu và sổ tay	Tháng 2/2011	VP TCTK
6	Tập huấn: - Giảng viên tuyển tỉnh - Tổ trưởng, điều tra viên và giám sát viên	10 - 15/3/2011 20 - 28/3/2011	Vụ TK DSLĐ Các Cục TK
7	Tuyên truyền, thu thập thông tin và giám sát tại địa bàn	01 - 20/4/2011	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
8	Kiểm tra phiếu, nghiệm thu phiếu chuyển về Cục Thống kê	Chậm nhất 30/4/2011	Chi Cục Thống kê huyện/quận
	Kiểm tra phiếu, nghiệm thu phiếu gửi Trung tâm Tin học Thống kê khu vực	Chậm nhất 15/5/2011	Các Cục TK
9	Gửi báo cáo công tác kiểm tra, nghiệm thu phiếu và gửi phiếu điều tra	Chậm nhất 15/6/2011	Các Cục TK
10	Gửi báo cáo đánh giá quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc điều tra (chọn cử tổ trưởng và điều tra viên, tập huấn, điều tra, giám sát chất lượng ghi phiếu và đánh mã, tổng hợp nhanh, phiếu giám sát)	Chậm nhất 20/6/2011	Các Cục TK
11	Nhập tin và xử lý số liệu: - Kiểm tra phiếu và nhập tin - Kiểm tra và gửi kết quả nhập tin cho TTTHTK khu vực I	Chậm nhất 15/7/2011	(Các) TTTHTK
12	Hiệu đính kết quả nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp kết quả tổng hợp số liệu, sao lưu vào đĩa CD gửi Vụ Thống kê Dân số và Lao động	15/7 - 15/8/2011	TTTHTK khu vực I
13	Đánh giá và chấm điểm chất lượng điều tra	Tháng 8/2011	Vụ DSLĐ
14	Kiểm tra, hoàn thiện và gửi kết quả tổng hợp về các tỉnh	Tháng 9 - 10/2011	Vụ DSLĐ
15	Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra	Tháng 10 - 11/2011	Vụ DSLĐ